

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 23-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phúc Tuệ và ông Thái Thiên Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh ngày 03/4/1982 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Hoàng Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án, năm 2007 phạm tội “vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối Cao tại Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù, ngày 20/08/2011 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M kể từ ngày 05/3/2020 cho đến nay. bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Trần Văn D - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02/3/2020, Trần Văn L đi vào thành phố Đ, đến ngã ba phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình gặp một người đàn ông không quen biết,

không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, L đặt vấn đề mua ma túy, người đàn ông này bán cho Lực một hộp nhựa màu trắng, bên trong chứa chất ma túy, loại Heroine với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), sau khi có được ma túy, L đưa về nhà của mình cất giấu để sử dụng. Khoảng 12 giờ ngày 05/3/2020, Lực lấy số ma túy bỏ vào túi áo bên trái đang mặc trên người và đi ra đến sân nhà của mình thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy nói trên.

Tại bản Kết luận giám định số 199/GĐ-PC 09 ngày 10/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Hộp nhựa màu trắng, chứa bên trong là chất bột màu trắng ở thể rắn do Công an huyện T tạm giữ trong túi áo của Trần Văn L gửi trưng cầu giám định có tổng khối lượng là 0,186g (không phẩy một tám sáu gam), là chất ma túy, loại Heroine.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ 01 (một) phong bì ghi số 199/GĐ-PC 09 (mẫu ký hiệu A) đã được niêm phong có ba dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và bốn chữ ký trên mép dán, bên trong là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,122g (không phẩy một hai hai gam).

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSTH-HS ngày 11/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Trần Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Trần Văn L từ 15 - 18 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/3/2020; Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy phong bì ghi số 199/GĐ-PC 09 (mẫu ký hiệu A) đã được niêm phong có ba dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và bốn chữ ký trên mép dán, bên trong là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,122g. Bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa và luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến

hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Mặc dù nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng Trần Văn L vẫn đi vào thành phố Đ hỏi một người đàn ông không quen biết để mua ma túy về sử dụng với số tiền 100.000 đồng. Số ma túy mà Trần Văn L tàng trữ là loại Heroine, có khối lượng 0,186 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Trần Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập và được thẩm tra tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, khối lượng chất ma túy, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa và luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Văn L đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất ma túy. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Trần Văn L vào năm 2007 phạm tội “vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù, tại bản án số 220/2008/HSPT ngày 15/01/2008, đến ngày 20/08/2011 chấp hành xong hình phạt, nhưng về phần liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự Trần Văn Lực chưa thi hành xong nên Trần Văn Lực phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự quyết định đối với bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì ghi số 199/GĐ-PC 09 (mẫu ký hiệu A) đã được niêm phong có ba dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và bốn chữ ký trên mép dán, bên trong là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,122g (không phải một hai gam). Vật chứng này là ma túy, Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần áp dụng điểm c Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tịch thu, tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L, nhưng L không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/5/2020.

Tiếp tục giam giữ bị cáo Trần Văn L với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo cho việc thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi số 199/GĐ-PC 09 (mẫu ký hiệu A) đã được niêm phong. Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa có đặc điểm mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2020 giữa Công an huyện Tuyên Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa.

4. Án phí: Buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/6/2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Hữu Tình